

Số: 52/2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 8 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng  
phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình  
văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh về phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 9 về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính chính tại Văn bản số 2004/STC-GCS ngày 15 tháng 8 năm 2014; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chính tại Văn bản số 539/SVHTTDL-KHTC ngày 11 tháng 8 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa tại các di tích: Khu di tích Nguyễn Du, Khu di tích Ngã ba

Đồng Lộc, Đền thờ Chế thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu, Đền Chợ Cúi, Miếu Ao, Chùa Hương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành; thay thế Khoản 8, Khoản 10 Điều 1 Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh về việc bổ sung, điều chỉnh và bãi bỏ một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Bãi bỏ phí tham quan di tích Nguyễn Du tại Điểm 3.2 Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 của UBND tỉnh về việc quy định bổ sung, điều chỉnh mức thu giá dịch vụ khám, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước; một số loại phí, lệ phí khác áp dụng trên địa bàn tỉnh; Bãi bỏ phí tham quan chùa Hương tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 04/8/2008 của UBND tỉnh về việc quy định bổ sung, sửa đổi một số loại phí, lệ phí, học phí; giá thu một phần viện phí Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm y tế xã, phường, thị trấn và chính sách huy động, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

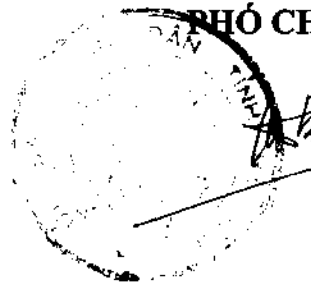
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tin học - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH<sub>2</sub>.

**Gửi:**

- + VB giấy: Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- + Bản ĐT gửi các thành phần khác.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đình Sơn**

**QUY ĐỊNH**

**Mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND  
Ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa là khoản thu nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa.

Quy định này quy định cụ thể về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa tại các di tích: Khu di tích Nguyễn Du, Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc, Đền thờ Chế thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu, Đền Chợ Cùi, Miếu Ao, Chùa Hương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1. Đối tượng nộp phí:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập về lịch sử, văn hóa tại các di tích: Khu di tích Nguyễn Du; Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc; Đền thờ Chế thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu; Đền Chợ Cùi; Miếu Ao; Chùa Hương.

**2. Đơn vị tổ chức thu phí:**

- a. Tại khu di tích Nguyễn Du: Ban Quản lý di tích Nguyễn Du tổ chức thực hiện thu phí;
- b. Tại khu di tích Ngã ba Đồng Lộc: Ban Quản lý di tích Ngã ba Đồng Lộc tổ chức thực hiện thu phí;
- c. Tại di tích Đền thờ Chế thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu: Ban Quản lý di tích Đền thờ Chế Thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu tổ chức thực hiện thu phí;
- d. Tại di tích Đền Chợ Cùi: Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân thực hiện quản lý và tổ chức thu phí;

e. Tại di tích Miếu Ao: Ủy ban nhân dân xã Thạch Trị tổ chức thực hiện thu phí;

f. Tại di tích Chùa Hương: Ban Quản lý di tích Chùa Hương tổ chức thực hiện thu phí;

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Đối tượng miễn, giảm**

Thực hiện theo quy định tại Điểm a.12 Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cụ thể:

1. Giảm 50% mức phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đối với các trường hợp sau:

a. Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú.

b. Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

c. Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.

d. Đối với người thuộc diện hưởng cả hai hoặc ba trường hợp ưu đãi trên thì chỉ giảm 50% phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá.

2. Miễn phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

## **Chương II**

### **MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ CHỨNG TỪ THU PHÍ**

#### **Điều 4. Mức thu**

1. Đối với di tích Chùa Hương:

a. Người lớn: 20.000 đồng/lần/người.

b. Trẻ em: 10.000 đồng/lần/người.

2. Đối với Khu di tích Nguyễn Du; Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc; Đền thờ Chế thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu; Đền Chợ Cùi; Miếu Ao:

a. Người lớn: 10.000 đồng/lần/người.

b. Trẻ em: 5.000 đồng/lần/người.

#### **Điều 5. Chứng từ thu phí**

1. Đơn vị thu phí phải sử dụng biên lai thu phí theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

2. Khi thu phí phải cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí; nghiêm cấm việc thu phí không sử dụng biên lai, biên lai không đúng quy định hoặc thu cao hơn mệnh giá ghi trên biên lai, kết thúc năm tài chính phải quyết toán thu theo biên lai (không quyết toán số thu khoán khi đã có biên lai).

#### **Điều 6. Quản lý và sử dụng tiền phí**

1. Việc quản lý và sử dụng tiền phí thu được thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí, lệ phí; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đơn vị tổ chức thu phải mở tài khoản “tạm giữ tiền phí, lệ phí” tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở để theo dõi, quản lý tiền phí thu được. Định kỳ, hàng tuần phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản “tạm giữ tiền phí, lệ phí” và phải tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

2. Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, tổng số tiền thu phí được trích như sau:

a. Đối với di tích Chùa Hương: Đơn vị tổ chức thu phí nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách huyện.

b. Đối với Khu di tích Nguyễn Du; Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc; Đền thờ Chế thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu; Đền Chợ Củi; Miếu Ao: Trích 90% trên tổng số tiền thu phí cho đơn vị tổ chức thu phí; phần còn lại (10%) nộp vào ngân sách cấp huyện.

#### **Điều 7. Chế độ tài chính kế toán**

1. Đơn vị tổ chức thu phí phải mở sổ sách, biên lai kế toán theo dõi số thu, nộp và sử dụng tiền phí thu được theo đúng chế độ kế toán, thống kê quy định của Nhà nước.

2. Hàng năm, đơn vị tổ chức thu phí phải căn cứ chế độ quy định của nhà nước lập dự toán thu, chỉ gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, cơ quan tài

chính, cơ quan thuế cùng cấp (đối với tổ chức thu là Ủy ban nhân dân các cấp phải gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cấp trên), Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu theo quy định.

3. Định kỳ phải báo cáo quyết toán việc thu, nộp, sử dụng số tiền thu phí theo quy định của Nhà nước đối với từng loại phí; trường hợp thu các loại phí khác nhau phải theo dõi hạch toán và quyết toán riêng đối với từng loại phí.

4. Đối với tiền phí để lại cho đơn vị tổ chức thu, sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền phí chưa sử dụng hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp theo chế độ quy định.

5. Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện niêm yết công khai mức thu phí, đối tượng được miễn, giảm phí tại nơi thu phí.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

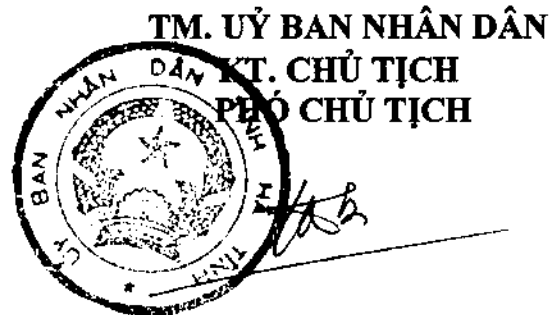
1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện thu phí theo quy định.

2. Cơ quan thuế nơi đơn vị đóng trụ sở có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thu phí thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng biên lai thu tiền phí theo đúng chế độ quy định.

3. Giao cơ quan tài chính phối hợp với cơ quan thuế, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan liên quan có trách nhiệm quản lý, kiểm tra thu phí theo đúng quy định.

4. Tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý, thu, nộp, sử dụng tiền phí sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./

*dm*



**Lê Đình Sơn**